

Bản án số:117/2017/HSST

Ngày:06/9/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG TỈNH BẮC NINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Vinh*
- *Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Giảng Trường*
2. Bà Nguyễn Thị Yến
- *Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Phương*
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên toà: Bà Ngô Phương Dung - Kiểm sát viên.*

Trong ngày 06/9/2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 111/2017/HSST ngày 23/8/2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Đ - Sinh năm 1997

Nơi ĐKNKTT: Thôn Y, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông Nguyễn Văn T và bà Chu Thị H

Tiền án, tiền sự: Không

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2017 đến nay - Có mặt

2. Nguyễn Văn H - Sinh năm 1993

Nơi ĐKNKTT: Thôn Y, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Q

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Tại bản án số 37/2011/HSST ngày 03/6/2011 của TAND huyện H, tỉnh Bắc Giang xử phạt 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội “Đánh bạc”. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án vào ngày 14/01/2015.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2017 đến nay - Có mặt

3. Đỗ Đình B - Sinh năm 1991

Nơi ĐKNKTT: Thôn Y, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông Đỗ Đình C và bà Nguyễn Thị T

Bị cáo có vợ là Ngô Thị N, sinh năm 1996, có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án: Tại bản án số 123/2014/HSST ngày 30/9/2014 của TAND huyện Y, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng, phạt bổ sung bị cáo 5.000.000đ về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Tiền sự: Không

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2017 đến nay - Có mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Đình D - Sinh năm 1970 - Có mặt

Nơi ĐKNKTT: Thôn Y, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng hơn 13 giờ ngày 31/5/2017, H, B, T hẹn gặp Đ, T, Đ tại đường thị trấn C, huyện Y (gần quán cà phê M). Tại đây, Đ đưa điện thoại Iphone 5 của Đ cho H đi cầm cố để lấy tiền mua ma túy sử dụng. Sau khi cầm cố điện thoại có tiền, Đ bảo H đi mua ma túy đá về để cùng sử dụng. H bảo B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu DRINI màu nâu, biển kiểm soát: 29M5-5101 chở H đến cổng Bệnh viện đa khoa huyện Y mua được 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa tinh thể màu trắng (là ma túy đá) với giá 300.000đ (khi đi mua ma túy chỉ có Đ, H và B biết). Sau đó, cả bọn đến nhà nghỉ 24h ở thôn T, xã Đ, huyện Y, thuê phòng 301 để cùng nhau sử dụng ma túy. Khi các bị cáo đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, số ma túy còn lại và dụng cụ sử dụng ma túy bị thu giữ gồm: 01 chai nhựa trên nắp chai có cắm ống hút nhựa và cồng thủy tinh, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng (được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M1). Thu giữ ở túi quần phía trước bên phải của Nguyễn Văn Đ 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M2; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave α sơn màu xanh biển kiểm soát 99H3-3504; 01 xe mô tô nhãn hiệu DRINI sơn màu nâu, biển kiểm soát 29M5-5101; 01 điện thoại Iphone 6 của Trần Văn T.

Tại bản giám định số 750/KLGGD-PC54 ngày 01/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh đã kết luận:

- Các hạt tinh thể màu trắng bên trong công thủy tinh có trọng lượng 1,2014 gam là ma túy, loại ma túy Methamphetamine.

- 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng thu giữ trong túi quần dài phía trước bên phải của Nguyễn Văn Đ có trọng lượng 0,8726 gam là ma túy, loại ma túy chất Methamphetamine.

Tổng trọng lượng Methamphetamine mà Đ, H, B tàng trữ là 2,074 gam.

Tại bản cáo trạng số 108/CTr-VKS ngày 21/8/2017 của VKSND huyện Y, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố cả ba bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 BLHS.

Kết thúc phân xét hỏi vị đại diện VKS công bố bản luận tội. Nội dung bản luận tội vị đại diện VKS đã phân tích tính chất, mức độ, nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội của từng bị cáo. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với mỗi bị cáo. Đề nghị HĐXX tuyên bố ba bị cáo cùng phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33, 42 BLHS năm 1999; Điều 76 BLTTHS; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015. Bị cáo Bằng áp dụng thêm Điều 51, khoản 5 Điều 60 BLHS năm 1999.

Đề nghị xử phạt: Bị cáo Đ: Từ 22 đến 24 tháng tù; Bị cáo H từ 19 đến 21 tháng tù; Bị cáo Bằng từ 19 đến 21 tháng tù. Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của bản án 123/2014/HSST ngày 30/9/2014 của TAND huyện Y, tỉnh Bắc Ninh xử phạt bị cáo B về tội “Tổ chức đánh bạc” nay chuyển thành hình phạt tù có thời hạn. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là từ 55 đến 57 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Trả lại anh Nguyễn Đình D chiếc xe mô tô nhãn hiệu DRINI, biển kiểm soát 29M5-5101, số khung 0034872, số máy LC150FMG01500632.

Tịch thu tiêu hủy 01 chai nhựa trên nắp chai có cắm ống nhựa và số ma túy còn lại sau giám định.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của VKS truy tố đã tóm tắt ở phần trên. Các bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố, nội dung bản luận tội của VKS đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Không có bị cáo nào tranh luận với lời luận tội của VKS. Lời nói sau cùng các bị cáo đều xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - Anh Nguyễn Đình D trình bày: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu DRINI, biển kiểm soát 29M5-5101 bị cáo B sử dụng vào ngày 31/5/2017 là của anh; Anh không biết bị cáo B sử dụng đi mua ma túy. Nay anh đề nghị được xin lại.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ và lời khai trước đây của các bị cáo có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 31/5/2017 các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn H và Đỗ Đình B đã mua ma túy sau đó về thuê phòng tại nhà nghỉ để sử dụng. Trong lúc các bị cáo và các đối tượng: Nguyễn Văn Đ, Mẫn Đức T, Trần Văn T đang sử dụng số ma túy trên tại phòng 301, nhà nghỉ 24h ở thôn T, xã Đ, huyện Y, Bắc Ninh thì bị bắt quả tang. Số ma túy các bị cáo tàng trữ chưa sử dụng thu giữ có trọng lượng 2,074 gam Methamphetamine.

Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999, có mức hình phạt từ hai năm đến bảy năm tù. Tuy nhiên, do có sự thay đổi chính sách hình sự của Nhà nước quy định theo hướng có lợi cho các bị cáo. Cụ thể, tại khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 quy định tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” có mức hình phạt từ một năm đến năm năm tù. Do vậy, khi lượng hình, HĐXX áp dụng cho các bị cáo được hưởng theo quy định của pháp luật.

Xét nguyên nhân, động cơ mục đích phạm tội và vai trò của các bị cáo thì thấy: Cả ba bị cáo đều khai nhận đã nhiều lần sử dụng ma túy (dạng đá). Sau khi sử dụng tạo ra ảo giác. Vai trò đầu vụ xác định là bị cáo Đ, bị cáo là người bỏ tiền và bảo H đi mua ma túy, sau đó về tàng trữ và cùng sử dụng. Các bị cáo H, B có vai trò như nhau.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Mặc dù các bị cáo biết việc mua ma túy về tàng trữ để sử dụng vi phạm pháp luật, hậu quả đối bản thân và xã hội là khôn lường. Trực tiếp huỷ hoại sức khỏe cho người sử dụng, gây mất trật tự xã hội, làm băng hoại đạo đức, phong tục tập quán tốt đẹp của nhân dân trên địa bàn nơi xảy ra tội phạm. Ngoài ra nó còn là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác như trộm cắp, cướp giật...; Vì muốn tạo ra ảo giác, ham muốn bản thân nên các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội.

Về nhân thân của các ba bị cáo: Tính đến ngày phạm tội bị cáo Đ chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo lần đầu phạm tội nghiêm trọng. Bị cáo H có nhân thân không tốt: Tại bản án số 37/2011/HSST ngày 03/6/2011 của TAND huyện H, tỉnh Bắc Giang xử phạt 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội “Đánh bạc”. Bị cáo B đang có một tiền án: Tại bản án số 123/2014/HSST ngày 30/9/2014 của TAND huyện Y, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng, phạt bổ sung về tội “Tổ chức đánh bạc”. Như vậy, bị cáo B phạm tội trong thời gian thử thách của án treo, thuộc trường hợp tái phạm; 36 tháng tù cho hưởng án treo

nay chuyển thành hình phạt tù có thời hạn. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án theo quy định của pháp luật.

Xét cần xử phạt mỗi bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi của các bị cáo đã gây ra; Cách ly cả ba bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên toà hôm nay cả ba bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999. HĐXX áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho mỗi bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là đối tượng lao động tự do, thu nhập chỉ đủ phục vụ cuộc sống, không có tài sản riêng. Xét nên miễn hình phạt bổ sung cho cả ba bị cáo là phù hợp với pháp luật và điều kiện thực tế của ba bị cáo.

Liên quan trong vụ án này có người phụ nữ đã bán ma túy cho H và B. Tuy nhiên, H và B không quen biết người phụ nữ này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

Đối với Nguyễn Văn Đ, Mẫn Đức T, Trần Văn T trước khi đến phòng 301 nhà nghỉ 24h không biết việc Đ, B, H rủ nhau đi mua ma túy về sử dụng và cũng không góp tiền mua ma túy. Khi thấy Đ, H, B sử dụng ma túy thì cùng sử dụng theo. Vì vậy, Công an huyện Y đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đ, T và T bằng hình thức phạt tiền về hành vi: “Sử dụng trái phép chất ma túy” là phù hợp pháp luật.

Đối với chị Đào Thị H là người quản lý nhà nghỉ 24 giờ vào ngày 31/5/2017 để xảy ra việc các đối tượng thuê phòng nhà nghỉ sử dụng ma túy. Tuy nhiên, chị H khi thấy các đối tượng có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật đã báo lực lượng Công an huyện Y đến kiểm tra. Vì vậy, Công an huyện Y không xử lý vi phạm hành chính đối với nhà nghỉ 24h là phù hợp pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu DRINI, sơn màu nâu, biển kiểm soát 29M5-5101 mà B điều khiển chở H đi mua ma túy, quá trình điều tra làm rõ được chiếc xe trên của anh Nguyễn Đình D, sinh năm 1970 ở thôn Y, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh (chú của B). Ngày 31/5/2017, B mượn chiếc xe trên của anh D để sử dụng nhưng không nói cho anh D biết B sử dụng chiếc xe trên đi mua ma túy. Nay anh D đề nghị xin lại nên cần trả lại cho anh D chiếc xe.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave sơn màu xanh biển kiểm soát 99H3-3504, số khung CDY 373834, số máy HC09E-0374013 mà Đ sử dụng, quá trình điều tra làm rõ được Đ mượn chiếc xe này của chị Phùng Thị L, sinh năm 1994 (ở cùng thôn và là chị dâu của Đ). Chiếc xe trên chị L được ông Phùng Văn O, sinh năm 1970 (là bố đẻ của chị) cho cùng đăng ký xe. Chiếc xe trên đăng ký chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn Tuyển, trú tại xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với anh T thì anh T cho biết: Năm 2008, anh cho anh Lương Đức T, sinh năm 1991, trú tại thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh mượn chiếc xe trên (khi cho mượn xe, giấy đăng ký xe để trong cốp xe). Anh T đi xe đi bơm nước ở cánh đồng thôn T thì bị trộm cắp mất. Sau đó, gia

đình anh T đã bồi thường cho anh T số tiền khoảng 6.000.000đ đến 7.000.000đ. Cơ quan điều tra đã tiến hành tra cứu nhưng chiếc xe trên không có trong cơ sở xe máy vật chứng. Xét thấy, chiếc xe mô tô trên liên quan đến một vụ án trộm cắp tài sản khác nên Cơ quan điều tra đã tách ra để điều tra, làm rõ và xử lý sau.

Đối với chiếc điện thoại Iphone 6 đã thu giữ của T, quá trình điều tra đã chứng minh được đó là điện thoại của T không sử dụng vào mục đích phạm tội nên ngày 11/6/2017, Cơ quan điều tra đã trả lại cho T là phù hợp pháp luật.

Số vật chứng còn lại liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo gồm 01 chai nhựa trên nắp chai có cắm ống nhựa và số ma túy còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ.

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí HSST theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn H và Đỗ Đình B cùng phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33, 41, 42 BLHS năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 BLHS 2015; Bị cáo Bằng áp dụng thêm Điều 51, khoản 5 Điều 60 BLHS năm 1999; Điều 76, 99 228 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt:

1. Nguyễn Văn Đ 28 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2017.
2. Nguyễn Văn H 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2017.

3. Đỗ Đình B 28 tháng tù. Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của bản án 123/2014/HSST ngày 30/9/2014 của TAND huyện Y, tỉnh Bắc Ninh xử phạt bị cáo về tội “Tổ chức đánh bạc” nay chuyển thành hình phạt tù có thời hạn. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 64 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2017, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam trước đây từ ngày 01/4/2014 đến ngày 14/4/2014.

Tạm giam mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về xử lý vật chứng:

Trả lại anh Nguyễn Đình D chiếc xe mô tô nhãn hiệu DRINI, sơn màu nâu, biển kiểm soát 29M5-5101, số khung 0034872, số máy LC150FMG01500632.

Tịch thu tiêu hủy 01 chai nhựa trên nắp chai có cắm ống nhựa và số ma túy còn lại sau giám định.

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện
- Thi hành án, công an
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

